

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2024**

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
(Thông tư số 96/2020/TT-BTC  
ngày 16/11/2020 của BTC)

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công Ty  
Cổ Phần  
Cấp Nước  
Phú Mỹ

Digitally signed by Công Ty Cổ  
Phần Cấp Nước Phú Mỹ  
DN:  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M  
ST:3500677525, CN=Công Ty Cổ  
Phần Cấp Nước Phú Mỹ, S=Bà Rịa  
- Vũng Tàu, C=VN  
Reason: I am approving this  
document  
Location: your signing location here  
Date: 2025-03-10 16:51:59  
Foxit Reader Version: 9.7.0

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500677525 do Sở Kế hoạch & đầu tư tỉnh BR-VT cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 07 tháng 3 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 499.998.320.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 499.998.320.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thành phố Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT
- Số điện thoại: 1900636656
- Website: <http://www.pmw.vn>
- Mã cổ phiếu: PMW

**Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày 27/8/2004 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 6023/QĐ.UB về việc chuyển Xí nghiệp Cấp Nước Phú Mỹ thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành Công ty cổ phần;
- Ngày 01/01/2005 Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần với tên công ty là: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh BR-VT, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500677525 do Sở Kế hoạch & đầu tư tỉnh BR-VT cấp ngày 29/11/2004 với vốn điều lệ là 24,5 tỷ đồng;
- Ngày 30/12/2016 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
- Từ năm 2005-2022, công ty đã 12 lần tăng vốn điều lệ và vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 của công ty là 469.998.320.000 đồng.
- Năm 2023, Công ty đã chào bán thành công cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, vốn điều lệ tại ngày 31/12/2023 là 499.998.320.000 đồng.
- Hiện nay là công ty niêm yết trên sàn Upcom.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**- Ngành nghề kinh doanh:**

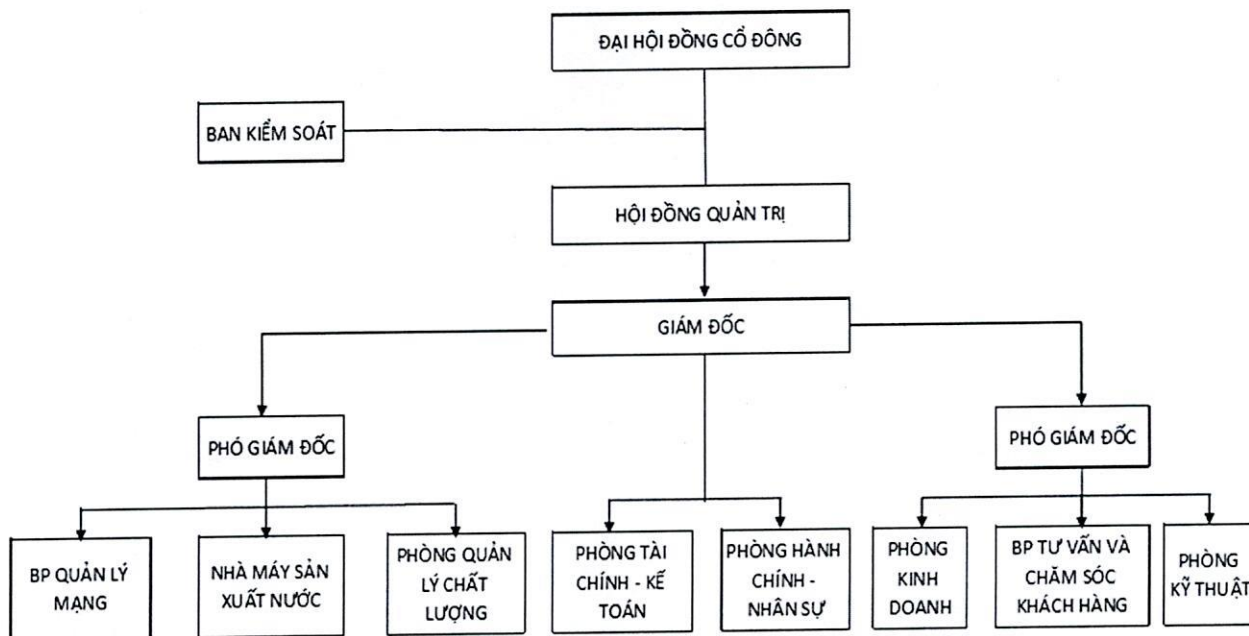
| STT | TÊN NGÀNH                                                                                             | MÃ NGÀNH     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1   | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                     | 3600 (Chính) |
| 2   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; | 4299         |

|   |                                                        |      |
|---|--------------------------------------------------------|------|
| 3 | - Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước; | 4669 |
|---|--------------------------------------------------------|------|

- **Địa bàn kinh doanh:** Cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn Thị xã Phú Mỹ.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

#### 3.1. Mô hình quản trị:



Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, và các quy định khác có liên quan.

#### ❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính hàng năm của công ty, ĐHCĐ bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS)

#### ❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông, HĐQT gồm 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 06 thành viên.

Hội đồng quản trị của công ty bao gồm 07 (bảy) thành viên:

1. Ông Đinh Chí Đức

Chủ tịch HĐQT



- |    |                       |                 |
|----|-----------------------|-----------------|
| 2. | Ông Nguyễn Lương Điền | Thành viên HĐQT |
| 3. | Ông Phạm Tấn Luận     | Thành viên HĐQT |
| 4. | Ông Nguyễn Văn Mạnh   | Thành viên HĐQT |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Ngọc    | Thành viên HĐQT |
| 6. | Ông Nguyễn Tấn Long   | Thành viên HĐQT |
| 7. | Ông Đặng Hồng Đăng    | Thành viên HĐQT |

❖ **Ban kiểm soát**

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên:

- |    |                         |                |
|----|-------------------------|----------------|
| 1. | Bà Lê Minh Đức          | Trưởng BKS     |
| 2. | Bà Châu Thị Thúy Anh    | Thành viên BKS |
| 3. | Bà Đinh Thị Quỳnh Trang | Thành viên BKS |

❖ **Ban giám đốc**

Ban giám đốc gồm 04 người: 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc Công ty là người đại diện pháp nhân của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động SXKD của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc quản lý điều hành công ty. Phó Giám đốc và kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc theo sự phân công.

- |    |                      |                  |
|----|----------------------|------------------|
| 1. | Ông Phạm Tấn Luận    | - Giám đốc       |
| 2. | Ông Nguyễn Văn Mạnh  | - Phó Giám đốc   |
| 3. | Ông Nguyễn Cảnh Toàn | - Phó Giám đốc   |
| 4. | Bà Vũ Thị Như Trang  | - Kế toán trưởng |

❖ **Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng:**

Các phòng/ban/đơn vị chức năng hỗ trợ cho Ban Giám Đốc thực hiện các kế hoạch SXKD của công ty. Công ty gồm 1 nhà máy sản xuất nước và 7 phòng chức năng: Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Tài chính- Kế toán, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kinh doanh, Phòng Hành chính – Nhân sự, Bộ phận Quản lý mạng và Bộ phận tư vấn và chăm sóc KH

▪ **Nhà máy sản xuất nước**

Nhà máy sản xuất nước là nơi sản xuất nước của Công ty có nhiệm vụ và chức năng sau:

- Sản xuất nước sạch;
- Quản lý chất lượng nước sản xuất bao gồm từ nguồn nước, nước sản xuất của nhà máy đến nơi tiêu thụ của khách hàng đảm bảo tiêu chuẩn;

▪ **Phòng Quản lý chất lượng:**

Phòng Quản lý chất lượng có chức năng giám sát chất lượng nước của toàn công ty, bao gồm từ nước nguyên liệu, nước sản xuất tại nhà máy và nước sạch đến nơi tiêu thụ đạt tiêu chuẩn hiện hành của quản lý nhà nước, phòng có nhiệm vụ sau:

- Mua sắm thiết bị, hóa chất phục vụ cho việc kiểm định chất lượng nước
- Hỗ trợ Giám đốc xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng
- Kiểm tra lấy mẫu: Kiểm tra hàng thành phẩm.
- Kiểm tra công đoạn: Kiểm tra dụng cụ, thao tác, tài liệu và hồ sơ trên dây chuyền sản xuất.
- Tổ chức các hoạt động nhằm cải tiến chất lượng;
- Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của công ty;
- Nghiên cứu khoa học về xử lý nước, phân tích chất lượng nước.

▪ **Phòng Kỹ thuật**

Phòng Kỹ thuật có nhiệm vụ theo dõi các nghiệp vụ và đề xuất với Ban Giám đốc công ty về những vấn đề thuộc công tác điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với pháp luật. Tham mưu tổ chức các hợp đồng kinh tế theo đúng pháp lệnh của Nhà nước. Xây dựng kế hoạch chung của toàn công ty, phân tích tình hình và tiến hành công tác nghiệp vụ nhằm phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Xây dựng quy trình kỹ thuật và định mức tiêu hao cho những mặt hàng mới theo yêu cầu,...

Phòng Kỹ thuật có chức năng nhiệm vụ sau:

- Quy hoạch, kiểm soát thiết kế hệ thống cấp nước
- Giám sát thi công



- Quản lý thiết bị
- Cung ứng vật tư
- Quản lý hợp đồng kinh tế
- Thi công các công trình cấp nước

#### ▪ **Phòng Kinh doanh**

Phòng Kinh doanh chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kinh doanh. Đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức quản lý các dịch vụ chăm sóc khách hàng sử dụng nước, theo dõi, nhập số liệu, lập và in ấn hóa đơn tiền nước; tổ chức quản lý chỉ số đồng hồ và thu tiền nước, quản lý đồng hồ nước, thực hiện giải quyết thắc mắc, khiếu nại của khách hàng liên quan đến sử dụng nước máy, đơn lắp đặt mới, đơn xin cải tạo, công tác tháo kiểm định đồng hồ, theo dõi để ký lại hợp đồng khi có sự thay đổi tên, mục đích sử dụng nước hoặc ngưng cung cấp nước đối với khách hàng không thực hiện đúng quy định.

Phòng Kinh doanh có các chức năng nhiệm vụ chính như sau:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh
- Công tác kinh doanh
- Quản lý khách hàng
- Điều phối công tác ghi thu
- Theo dõi, xử lý công nợ tiền nước

#### ▪ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán có nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các khoản thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, bảo mật công tác thu, chi tài chính, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tình hình sử dụng vốn, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính cho Ban Giám đốc công ty.

Các chức năng chính: Công tác tài chính, kế toán, thống kê.

#### ▪ **Phòng Hành chính – Nhân sự**

Phòng Hành chính – Nhân sự có nhiệm vụ lập quy hoạch cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ về bổ sung cho đội ngũ kế thừa trong toàn công ty. Tham mưu cho Ban Giám đốc công ty về công tác tổ chức, bộ máy tổ chức cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm nhân sự và công tác chế độ chính sách khác trong toàn công ty. Thực hiện công tác định mức lao động, xây dựng đơn giá tiền lương cho từng loại sản phẩm,

dịch vụ, theo dõi và kiểm tra tham mưu cho Ban Giám đốc trong công ty về phân phối tiền lương trong Công ty, ...

Các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Công tác hành chính
- Công tác tổ chức lao động, tiền lương
- Quản lý nhân sự

▪ **Bộ phận Quản lý mạng**

Phòng Quản lý mạng có chức năng quản lý toàn bộ mạng lưới phân phối nước đến từng khách hàng. Xây dựng kế hoạch chung của toàn công ty, phân tích tình hình và tiến hành công tác nghiệp vụ nhằm phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Các chức năng và nhiệm vụ:

- Thay bảo hành đồng hồ nước
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì
- Điều phối mạng lưới cấp nước từ công ty đến khách hàng.

▪ **Bộ phận tư vấn và chăm sóc khách hàng**

Bộ phận tư vấn và chăm sóc khách hàng có chức năng tư vấn và chăm sóc các khách hàng sử dụng nước trong các Khu công nghiệp, quản lý mạng lưới cấp nước các Khu công nghiệp, quản lý đồng hồ tổng và đồng hồ quản lý vùng của Công ty với các nhiệm vụ chính sau:

- Tư vấn và chăm sóc khách hàng các KCN.
- Hỗ trợ việc quản lý, vận hành hệ thống cấp nước trong các KCN.
- Nắm bắt tình hình về định hướng phát triển của các nhà đầu tư trong các khu công nghiệp.
- Lập kế hoạch tạo mối liên kết của các đối tác và khách hàng sử dụng nước khối lượng lớn của công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm theo chức năng của Bộ phận.
- Quản lý kho vật tư.
- Các công việc khác theo yêu cầu.

**3.2. Công ty liên kết thứ nhất: Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức**

Địa chỉ

KCN Đô thị Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện  
Châu Đức, Tỉnh BR-VT



|                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Điện thoại                                                   | 0254.383.9780                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Ngày thành lập                                               | 06/11/2007                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Giấy CNĐKDN                                                  | Số 3500823617 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 06/11/2007, thay đổi lần thứ 11 ngày 26/10/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Hoạt động kinh doanh chính                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản xuất, kinh doanh nước sạch</li> <li>+ Lập dự án đầu tư, thiết kế và thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước</li> <li>+ Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật</li> <li>+ Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật</li> <li>+ Sản xuất và kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước</li> </ul> |
| Vốn điều lệ                                                  | 575.000.000.000 đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Phú Mỹ                        | 40,48%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cấp nước PM tại CTCP Cấp nước Châu Đức | 19,73%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

**3.3. Công ty liên kết thứ nhất: Công ty Cổ phần Cấp nước BR - VT**

|                |                                                                 |
|----------------|-----------------------------------------------------------------|
| Địa chỉ        | Số 14 đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu |
| Điện thoại     | 0254.3595959                                                    |
| Ngày thành lập | 17/11/2007                                                      |

Giấy CNĐKDN

Số 3500101386 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa -  
Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 17/11/2007, thay  
đổi lần thứ 22 ngày 26/08/2024.

|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hoạt động kinh doanh chính | + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại<br>+ Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước<br>+ Xây dựng các công trình cấp thoát nước<br>+ Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp<br>+ Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước<br>+ Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao<br>+ Thiết kế công trình cấp thoát nước |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|             |                        |
|-------------|------------------------|
| Vốn điều lệ | 1.000.075.690.000 đồng |
|-------------|------------------------|

|                                       |        |
|---------------------------------------|--------|
| Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Phú Mỹ | 16,69% |
|---------------------------------------|--------|

|                                                           |       |
|-----------------------------------------------------------|-------|
| Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cấp nước PM tại CTCP Cấp nước BR-VT | 5,07% |
|-----------------------------------------------------------|-------|

#### **4. Định hướng phát triển:**

##### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Phân đấu đạt danh hiệu Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam.
- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Không ngừng cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin cho quản trị.
- Ưu tiên xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.
- Không ngừng nâng cao: Đời sống của người lao động trong Công ty và lợi ích của các Cổ đông.

##### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.
- Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2025 đạt từ 120.000 m<sup>3</sup>/ngày.



- Hợp tác toàn diện với Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức: Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

#### **4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

- Xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, các kịch bản ứng phó sự.
- Sản xuất kinh doanh nước sạch đảm bảo vệ sinh môi trường (chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất thải, quy trình xả thải theo đúng các quy định của pháp luật về môi trường).
- Tuyên truyền bảo vệ nguồn nước sạch, sử dụng nước tiết kiệm.

#### **5. Các rủi ro:**

- Tình hình ô nhiễm môi trường do việc xả nước thải chưa qua xử lý ra sông suối hay việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật tràn lan, không kiểm soát được đã ảnh hưởng đến nguồn nước cấp;
- Sự biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng nhiều đến nguồn nước cấp;
- Tình hình kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn, do đó sẽ ảnh hưởng đến khối lượng nước tiêu thụ của khách hàng, doanh thu của công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

| STT | CHỈ TIÊU                | ĐVT        | THỰC HIỆN NĂM 2023 | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN NĂM 2024 | TH/KH (%) | 2024/2023 (%) |
|-----|-------------------------|------------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------|---------------|
| 1   | Nước phân phối          | m3         | 31,061,197         | 30,180,800        | 30,549,770         | 101.22%   | 98.35%        |
| 2   | Nước thương phẩm        | m3         | 30,390,312         | 29,284,000        | 29,764,442         | 101.64%   | 97.94%        |
| 3   | Tổng doanh thu          | Triệu đồng | 381,470            | 389,272           | 392,302            | 100.78%   | 102.84%       |
| -   | Doanh thu sản xuất nước | "          | 340,900            | 352,872           | 362,615            | 102.76%   | 106.37%       |
| -   | Doanh thu khác          | "          | 40,570             | 36,400            | 29,687             | 81.56%    | 73.17%        |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế      | "          | 96,999             | 101,204           | 98,847             | 97.67%    | 101.91%       |

#### **\* Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024**

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thương phẩm, doanh thu sản xuất nước vẫn vượt kế hoạch. Dưới sự giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, mặc dù chi phí phát sinh cao, Công ty vẫn đạt được lợi nhuận sau thuế đạt 97.67% so với kế hoạch năm và đạt 101.91% so với

năm 2023.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### – Danh sách Ban điều hành:

| T<br>T | Họ và tên        | Năm<br>sinh | Trình độ chuyên<br>môn     | Chức vụ        | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phần |
|--------|------------------|-------------|----------------------------|----------------|-------------------------|
| 1      | Phạm Tấn Luận    | 1975        | Kỹ sư cơ khí               | Giám đốc       | 0,25%                   |
| 2      | Nguyễn Văn Mạnh  | 1965        | Kỹ sư cơ khí lâm<br>nghiệp | Phó Giám đốc   | 0,26%                   |
| 3      | Nguyễn Cảnh Toàn | 1995        | Kỹ sư xây dựng             | Phó Giám đốc   | 0,01%                   |
| 4      | Vũ Thị Như Trang | 1989        | Cử nhân tài chính          | Kế toán trưởng | 0,06%                   |

#### **Giám đốc: Phạm Tấn Luận**

- Họ và tên: Phạm Tấn Luận
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/07/1975
- Nơi sinh: Bà Rịa - Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 306 Võ Thị Sáu, TT Long Điền, huyện Long Đất, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 077075002222
- Nơi cấp: Cục cảnh sát QL hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 29/04/2021
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí thiết bị khoan dầu khí - Trường Đại học Mở Địa chất
- Quá trình công tác:

| Thời<br>gian    | Đơn vị<br>công tác                                     | Chức vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1999 đến<br>nay | Công ty<br>Cổ phần<br>Cấp nước<br>Bà Rịa –<br>Vũng Tàu | <ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 1999: Cán bộ kỹ thuật</li><li>- Từ 2004: Trưởng chi nhánh Cấp nước Châu Đức</li><li>- Từ 2009: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Long Điền</li><li>- Từ 2011: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Vũng Tàu</li><li>- Năm 2017: Trưởng phòng Tổ chức hành chính</li><li>- Từ 4/2018: Thành viên Ban Kiểm soát</li></ul> |



|              |                                   |                                               |
|--------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|
|              |                                   | Từ 2019 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2019 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức | - Thành viên Hội đồng quản trị                |
| 2018 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ   | - Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc     |

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu
  - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức

**Phó giám đốc: Nguyễn Văn Mạnh**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Mạnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/12/1965
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 435 Đường 27/4, KP.4, Phước Hưng TP.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- CCCD số: 036065019272
- Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 10/5/2021
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

| Thời gian   | Đơn vị công tác                  | Chức vụ                            |
|-------------|----------------------------------|------------------------------------|
| 1987 - 1991 | Liên hiệp các xí nghiệp Konplong | Đội trưởng                         |
| 1991 - 2004 | Công ty Cổ phần Cấp nước         | Trưởng Chi Nhánh cấp nước Châu Đức |

|              |                                 |                                                                                                                                              |
|--------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              | Bà Rịa - Vũng Tàu               |                                                                                                                                              |
| 2004 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2004: Phó Giám đốc</li> <li>- Từ 2015: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc</li> </ul> |

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Phó giám đốc: Nguyễn Cảnh Toàn**

- Họ và tên: Nguyễn Cảnh Toàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/09/1995
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 19/2 đường 30/4, P. Thắng Nhì, TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- CCCD số: 077095001213
- Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 30/11/2022
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng – Tài nguyên nước
- Quá trình công tác:

| Thời gian       | Đơn vị công tác                            | Chức vụ                                                                                                                               |
|-----------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2018 đến 2024   | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2018: Cán bộ kỹ thuật</li> <li>- Từ 2022 đến 2024: Phó giám đốc XN.CN Vũng Tàu</li> </ul> |
| 11/2024 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ            | - Phó Giám đốc                                                                                                                        |

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

**Kế toán trưởng: Vũ Thị Như Trang**

- Họ và tên: Vũ Thị Như Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/11/1989
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2/14 Lương Văn Can, Phường 2,



TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

- Chứng minh nhân dân số: 036189022401
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 11/08/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp - Học viện Tài chính
- Quá trình công tác:

| Thời gian  | Đơn vị công tác                            | Chức vụ                                                                                                                                                                                                    |
|------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2011-2018  | Công ty Cổ phần cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Nhân viên Kế toán                                                                                                                                                                                          |
| 2018-2020  | Công ty Cổ phần cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Chuyên viên Nhân sự - tiền lương                                                                                                                                                                           |
| 2021 - nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ            | Năm 2021: Thành viên Hội đồng quản trị - Quyền Kế toán trưởng<br>Từ 01/2022 đến 04/2023: Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng<br>Từ 04/2023 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách quản trị |

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Người phụ trách quản trị - Kế toán trưởng  
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát tại CTCP Cấp nước Châu Đức
- **Những thay đổi trong ban điều hành:** Bỏ nhiệm ông Nguyễn Cảnh Toàn là Phó giám đốc Công ty từ ngày 01/11/2024.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên:**
  - \* Tổng số CB.CNV Công ty: 71 người
  - \* Chính sách đối với người lao động:
    - + Các CB.CNV được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.
    - + 100% CB.CNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Nhận 3000 m ống gang D600 và hiện tại đã thi công 8,140 m tuyến ống gang D600 đường S
- Thi công các tuyến ống cấp nước D63 – D225 đạt 48,509m
- Cải tạo, gia cố tuyến ống gang D800 Châu Đức – Mỹ Xuân đoạn giao với cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, độ dài 96m.

**b) Các công ty con, công ty liên kết:**

**Công ty Cổ phần Cấp nước BR-VT:**

- Vốn điều lệ 1000 tỷ đồng;
- Vốn góp của Cấp nước Phú Mỹ chiếm 5,07% VDL;
- Chia cổ tức năm 2024:  
+ Cổ tức bằng tiền mặt: 10%/VDL .

**Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức:**

- Vốn điều lệ 575 tỷ đồng;
- Vốn góp của Cấp nước Phú Mỹ chiếm 19,73% VDL;
- Chia cổ tức năm 2024:  
+ Cổ tức bằng tiền : 20% VDL

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính:**

*ĐVT: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                          | Năm<br>2023 | Năm<br>2024 | Tỷ lệ %<br>2024/2023 |
|-----------------------------------|-------------|-------------|----------------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 659,433     | 701,678     | 106.41%              |
| Doanh thu thuần                   | 341,754     | 363,848     | 106.46%              |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 103,288     | 108,456     | 105.00%              |
| Lợi nhuận khác                    | 2,685       | (1,109)     | -41.30%              |
| Lợi nhuận trước thuế              | 105,973     | 107,347     | 101.30%              |
| Lợi nhuận sau thuế                | 96,999      | 98,847      | 101.91%              |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 16%         | 16%         | 100.00%              |



**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

| Chỉ tiêu                                                                  | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------------|----------|----------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                 |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn               | 1.23     | 1.31     |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh<br>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 1.13     | 1.14     |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>                                         |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                                   | 0.11     | 0.11     |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                                 | 0.13     | 0.13     |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                  |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân       | 31.40    | 22.90    |         |
| + Vòng quay tổng tài sản:<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản                 | 0.52     | 0.52     |         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>                                  |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần :                              | 0.28     | 0.27     |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu :                               | 0.17     | 0.16     |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản :                                 | 0.15     | 0.14     |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:                | 0.30     | 0.30     |         |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 49.999.832 cổ phần, trong đó:

- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 33.999.832 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 16.000.000 cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông: chốt ngày 12/02/2025**

| Cổ đông                                        | Số lượng (người) | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ (%)  |
|------------------------------------------------|------------------|-------------------|------------|
| <b>Tổng số cổ đông</b>                         | <b>358</b>       | <b>49.999.832</b> | <b>100</b> |
| 1. Cổ đông nhà nước (Công ty CP Cấp nước BRVT) | 01               | 8.346.064         | 16,69      |
| 2. Cổ đông tổ chức                             | 05               | 21.674.444        | 43,35      |
| 3. Cổ đông cá nhân                             | 352              | 19.979.324        | 39,96      |

Trong đó: cổ đông trong nước: 357 cổ đông, cổ đông nước ngoài: 1 cổ đông

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: —



| STT | Thời điểm<br>tăng/giảm vốn | Giá trị vốn<br>tăng/giảm | Vốn điều lệ sau<br>tăng/giảm | Hình thức tăng/giảm<br>vốn                                                             | Đơn vị cấp phép                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------------------------|--------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2007                    | 13.315,6                 | 37.893,60                    | Phát hành cho cổ đông<br>hiện hữu và trả cổ tức<br>bằng cổ phiếu                       | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu<br>(Giấy ĐKDN số 4903000133 cấp lần đầu<br>ngày 29/11/2004, cấp thay đổi lần 1 ngày<br>27/02/2007)                                                                                                                         |
| 2   | 04/2007                    | 15.000                   | 52.893,60                    | Phát hành cho cổ đông<br>hiện hữu và cho Cán bộ<br>Công nhân viên                      | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu<br>(Giấy ĐKND cấp thay đổi lần 2 ngày<br>19/04/2007)                                                                                                                                                                       |
| 3   | 05/2009                    | 13.222,94                | 66.116,54                    | Phát hành cổ phiếu<br>thưởng cho cổ đông hiện<br>hữu                                   | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và<br>UBCKNN<br>(Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 3 ngày<br>04/06/2009; Chấp thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận được kết quả<br>phát hành được đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày 21/04/2009) |
| 4   | 10/2011                    | 23.883,46                | 90.000                       | Phát hành cổ phiếu để<br>trả cổ tức và phát hành<br>cổ phiếu cho Cán bộ<br>CNV công ty | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và<br>UBCKNN<br>(Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 4 ngày<br>02/11/2011; Chấp thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận được kết quả<br>phát hành được đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày 14/09/2011) |

| STT | Thời điểm<br>tăng/giảm vốn | Giá trị vốn<br>tăng/giảm | Vốn điều lệ sau<br>tăng/giảm | Hình thức tăng/giảm<br>vốn                                                                                        | Đơn vị cấp phép                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | 05/2014                    | 27.000                   | 117.000                      | Phát hành cổ phiếu để<br>tăng vốn từ nguồn vốn<br>chủ sở hữu                                                      | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và<br>UBCKNN<br><br>(Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 5 ngày<br>30/05/2014; Chấp thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận được kết quả<br>phát hành được đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày 15/04/2014 và<br>22/05/2014) |
| 6   | 09/2015                    | 43.000                   | 160.000                      | Phát hành cổ phiếu để<br>tăng vốn từ nguồn vốn<br>chủ sở hữu                                                      | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và<br>UBCKNN<br><br>(Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 6 ngày<br>19/10/2015; Chấp thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận được kết quả<br>phát hành được đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày 01/09/2015 và<br>14/10/2015) |
| 7   | 10/2016                    | 40.000                   | 200.000                      | Phát hành cổ phiếu để<br>tăng vốn từ nguồn vốn<br>chủ sở hữu và phát hành<br>cho Cán bộ Công nhân<br>viên Công ty | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và<br>UBCKNN<br><br>(Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 7 ngày<br>24/11/2016; Chấp thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận được kết quả                                                                                                         |



| STT | Thời điểm<br>tăng/giảm vốn | Giá trị vốn<br>tăng/giảm | Vốn điều lệ sau<br>tăng/giảm | Hình thức tăng/giảm<br>vốn                               | Đơn vị cấp phép                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------------------------|--------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                            |                          |                              |                                                          | phát hành được đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày 30/09/2016 và<br>28/10/2016)                                                                                                                                                                                |
| 8   | 06/2017                    | 60.000                   | 260.000                      | Phát hành cổ phiếu riêng<br>lẻ cho cổ đông chiến<br>lược | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và<br>UBCKNN<br><br>(Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 9 ngày<br>17/10/2017; Chấp thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận được kết quả<br>phát hành được đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày 26/06/2017 và<br>07/07/2017)  |
| 9   | 03/2019                    | 40.000                   | 300.000                      | Phát hành cổ phiếu để<br>trả cổ tức                      | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và<br>UBCKNN<br><br>(Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 12 ngày<br>25/03/2019; Chấp thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận được kết quả<br>phát hành được đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày 21/02/2019 và<br>22/03/2019) |

|    |         |         |         |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|---------|---------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | 07/2019 | 100.000 | 400.000 | Phát hành cổ phiếu để<br>tăng vốn từ nguồn vốn<br>chủ sở hữu và phát hành<br>cổ phiếu riêng lẻ cho cổ<br>đồng chiến lược | Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa –<br>Vũng Tàu và UBCKNN<br>(Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần<br>14 ngày 05/07/2019; Chấp<br>thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận<br>được kết quả phát hành được<br>đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày<br>07/05/2019 và 04/06/2019 –<br>Phát hành cổ phiếu để tăng<br>vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu;<br>Chấp thuận phát hành của<br>UBCKNN và thông báo nhận<br>được kết quả phát hành được<br>đăng tải trên trang thông tin<br>điện tử của UBCKNN ngày<br>27/06/2019 và 04/07/2019 -<br>Phát hành riêng lẻ) |
|----|---------|---------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành 2 đợt phát hành:

- Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu: 29.998.320.000 đồng tương ứng 2.999.832 cổ phiếu, được UBCKNN chấp thuận kết quả phát hành ngày 08/12/2022.

- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 40.000.000.000 đồng tương ứng 4.000.000 cổ phiếu, được UBCKNN chấp thuận kết quả phát hành ngày 05/01/2023

Năm 2023, công ty hoàn thành phân phối 3.000.000 cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược, tăng vốn lên 30.000.000.000 đồng, được UBCKNN chấp thuận kết quả phát hành ngày 09/05/2023 theo công văn số 2457/UBCK-QLCB.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường:**

Tổng phát khí nhà kính GHG trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

- Clo: 3.438 kg

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

### **6.3 Tiêu thụ năng lượng:**

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện: 2.583.479 Kwh

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

### **6.4. Tiêu thụ nước:**

Nguồn cung cấp nước: Công ty tự sản xuất

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và nước sử dụng: Không có

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số CB.CNV Công ty: 71 người

- Mức lương trung bình của người lao động: 12.900.000 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động như thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị phòng độc Clor, quần áo bảo hộ lao động đặt may bằng loại vải bền, đẹp, đúng kích cỡ, tạo cho người lao động được thoải mái khi làm việc.
- Hàng năm, công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CB.CNV Công ty để phát hiện bệnh kịp thời và tạo điều kiện chữa bệnh. Chi phí kiểm tra sức khỏe hàng năm do công ty chi trả.
- Các chế độ phúc lợi khác của người lao động được thực hiện đúng như thỏa ước lao động tập thể của công ty, có đại diện tổ chức Công đoàn ký kết với người sử dụng lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- 100% CBNV Công ty được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm;
- Tập trung đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ cấp trung và tay nghề, kỹ năng làm việc cho nhân viên.

### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: chi hỗ trợ an sinh xã hội: 100 triệu đồng, ủng hộ hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do bão Yagi: 100 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty còn ủng hộ cho các chùa, giáo xứ, Phường xã để tặng quà cho người nghèo, khó khăn trên địa bàn.

### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không có

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

| Chỉ tiêu           | ĐVT        | TH 2023 | KH 2024 | TH 2024 | TH/KH (%) | 2024/2023 (%) |
|--------------------|------------|---------|---------|---------|-----------|---------------|
| Tổng doanh thu     | Triệu đồng | 381.470 | 389.272 | 392.302 | 100,78    | 102,84        |
| Lợi nhuận sau thuế | "          | 96.999  | 101.204 | 98.847  | 97,67     | 101,91        |

Năm 2024 với nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã hết sức linh hoạt và chủ động trong công tác điều hành, tăng cường các biện pháp quản lý nhằm đạt được kết quả tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, tổng doanh thu vượt kế hoạch 100,78% tuy các chi phí tăng cao nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt 101,91% so với năm 2023.

### **2. Tình hình tài chính:**

| STT | CHỈ TIÊU                           | ĐVT        | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|-----|------------------------------------|------------|-------------|------------|
| I   | TỔNG CỘNG TÀI SẢN                  | Triệu đồng | 701,678     | 659,433    |
| 1   | Tài sản ngắn hạn                   | "          | 104,064     | 91,588     |
|     | Tiền và các khoản tương đương tiền | "          | 41,534      | 9,330      |
|     | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | "          | -           | 30,000     |



|           |                             |          |                |                |
|-----------|-----------------------------|----------|----------------|----------------|
|           | Các khoản phải thu ngắn hạn | "        | 46,623         | 41,718         |
|           | Hàng tồn kho                | "        | 13,218         | 7,442          |
|           | Tài sản ngắn hạn khác       | "        | 2,689          | 3,098          |
| <b>2</b>  | <b>Tài sản dài hạn</b>      | <b>"</b> | <b>597,614</b> | <b>567,845</b> |
|           | Tài sản cố định             | "        | 399,207        | 407,905        |
|           | Tài sản dở dang dài hạn     | "        | 83,748         | 48,027         |
|           | Đầu tư tài chính dài hạn    | "        | 102,579        | 102,579        |
|           | Tài sản dài hạn khác        | "        | 12,081         | 9,335          |
| <b>II</b> | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>  | <b>"</b> | <b>701,678</b> | <b>659,433</b> |
| <b>1</b>  | <b>Nợ phải trả</b>          | <b>"</b> | <b>79,549</b>  | <b>74,290</b>  |
|           | Nợ ngắn hạn                 | "        | 79,549         | 74,290         |
|           | Nợ dài hạn                  | "        | -              | -              |
| <b>2</b>  | <b>Vốn chủ sở hữu</b>       | <b>"</b> | <b>622,129</b> | <b>585,143</b> |
|           | Vốn chủ sở hữu              | "        | 622,129        | 585,143        |

#### **Tình hình nợ phải trả :**

Tình hình nợ hiện tại: Nợ phải trả hiện tại là nợ ngắn hạn.

Nợ phải trả ngắn hạn trong năm 2024 là những khoản nợ mua vật tư, nguyên liệu đầu vào, thuế phải trả, lương thưởng, ngoài ra còn có:

- Khoản nợ vay vốn lưu động tại ngân hàng Vietcombank – CN Vũng Tàu theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01-2023/HDCVHM/PMW ngày 13/02/2023.
  - + Hạn mức vay: 50 tỷ đồng
  - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - + Lãi suất: cố định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay và theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ.
  - + Thời gian vay: 04 tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ)
- Khoản vay vốn lưu động tại ngân hàng BIDV – CN Phú Mỹ theo hợp đồng cho vay 01/2024/611439/HĐTD ngày 14 tháng 6 năm 2024, hạn mức cấp tín dụng là 35 tỷ



đồng, thời hạn của hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng nhưng không vượt quá ngày 15/05/2025.

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Lãi suất: xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ.

+ Không có tài sản bảo đảm

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** công ty hiện nay đang ứng dụng các công nghệ mới:

- Hệ thống tự động truyền dữ liệu về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống mạng.
- Hệ thống tự động xử lý Clo rò rỉ.
- Hệ thống Scada tự động hóa trong vận hành và quản lý trạm bơm cấp 2, khu xử lý và hệ thống giếng khai thác.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc Online cho trạm bơm giếng khai thác và giếng quan trắc.
- Thực hiện ghi chỉ số đồng hồ nước bằng điện thoại
- Trong công tác quản lý: App sửa chữa, App quản lý nhân sự, Web GIS...

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

**a) Kế hoạch SXKD năm 2025:**

- Nước thương phẩm: 28.847.150 m<sup>3</sup>
- Doanh thu: 387.243 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 96.662 triệu đồng

**b) Kế hoạch đầu tư phát triển.**

- Đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ và thiết bị an ninh mạng, triển khai các giải pháp giảm thiểu rủi ro về công nghệ thông tin.
- Định hướng, xây dựng các giải pháp để trở thành công ty cấp nước xanh
- Hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư 2.7 km ống gang D800 dọc QL51 từ Ngã 4 Long Sơn đến đường 991B
- Triển khai lắp đặt 2.500 đồng hồ thông minh và thí điểm không thu tiền mặt các khách hàng khu vực Ngọc Hà – Phường Phú Mỹ.
- Chú trọng công tác đào tạo và tiếp tục triển khai Văn hóa doanh nghiệp
- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Quy hoạch mạng lưới cấp nước chuẩn bị cho nhu cầu dùng nước đến năm 2035;
- Cải tạo hệ thống cấp nước trong các Khu công nghiệp

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến môi trường, Công ty chú trọng trách nhiệm về môi trường và xã hội, tham gia cùng các công ty trong địa bàn bảo vệ nguồn nước, đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Thu nhập và chế độ cho người lao động luôn ổn định, chú trọng trách nhiệm xã hội.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:***

Hội đồng quản trị đánh giá cao những việc công ty đã làm được trong năm 2024:

- Đầu tư cải tạo khu xử lý bằng công nghệ mới không dùng hóa chất, thân thiện với môi trường.
- Nâng cao chất lượng nước cấp cho khách hàng.
- Đảm bảo cấp nước an toàn, kiểm soát tốt chất lượng nước
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, ...
- Chú trọng trách nhiệm xã hội qua các hoạt động tài trợ, ủng hộ người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, nạn nhân bị ảnh hưởng của dịch bệnh,...đặc biệt là những đối tượng tại địa phương.

##### **2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:***

- Trong năm 2024 Ban giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, nỗ lực làm việc hết mình để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.
- Công việc và thu nhập của người lao động trong Công ty luôn ổn định, đời sống của người lao động được chăm lo, tạo mối quan hệ tốt giữa người lao động và người sử dụng lao động.

##### **3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:***

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch.
- Mở rộng mạng lưới cấp nước sạch đi đôi với việc bảo vệ môi trường. Đầu tư đồng bộ hệ thống cấp nước phù hợp với quy hoạch, đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố Phú Mỹ.
- Không ngừng cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin cho quản trị.
- Ưu tiên xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.
- Triển khai các giải pháp để xây dựng công ty thành doanh nghiệp cấp nước xanh
- Đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và công nhân viên để có thể theo kịp đà phát triển chung của ngành nghề cấp nước trong xã hội.

#### **V. Quản trị công ty:**

##### **1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:



| STT | Thành viên        | Chức vụ                                | Số lượng chức danh nắm giữ tại tổ chức khác | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|-------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------|-------|
| 1   | Đinh Chí Đức      | Chủ tịch HĐQT                          | 02                                          | 386.301             | 0,77% |
| 2   | Nguyễn Lương Điền | Thành viên HĐQT                        | 02                                          | 277.983             | 0,56% |
| 3   | Phạm Tấn Luận     | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc          | 02                                          | 125.137             | 0,25% |
| 4   | Nguyễn Văn Mạnh   | Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc      | 0                                           | 130.354             | 0,26% |
| 5   | Nguyễn Thị Ngọc   | Thành viên HĐQT                        | 01                                          | 158.508             | 0,32% |
| 6   | Nguyễn Tấn Long   | Thành viên HĐQT kiêm Người được UQ CBT | 0                                           | 13.489              | 0,03% |
| 7   | Đặng Hồng Đăng    | Thành viên HĐQT                        | 0                                           | 88.188              | 0,18% |

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác quản lý điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty (04 lần/năm) nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty để có sự điều chỉnh kịp thời.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 08 lần:

- Họp định kỳ hàng quý vào các ngày 03/01/2024, 03/04/2024, 07/07/2024, 04/10/2024 các thành viên tham dự gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng công ty. Tại cuộc họp, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các công việc đã thực hiện được trong các Quý; dự kiến các công việc cần phải thực hiện trong Quý tiếp theo và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2024, năm sau; Đề xuất xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
- Ngoài ra Hội đồng quản trị còn họp 4 lần:
  - + Ngày 22/01/2024: Thông qua việc vay tại ngân hàng VCB, giao dịch với các bên liên quan;
  - + Ngày 29/05/2024: Thông qua việc vay tại ngân hàng BIDV.
  - + Ngày 12/06/2024: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024, thông qua mức và thời gian chi trả cổ tức; Thông qua ban hành quy chế Công bố thông tin.

+Ngày 01/07/2024: Thông qua khởi kiện Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Formosa để thu hồi công nợ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

## **2. Ban kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên           | Chức vụ        | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|----------------------|----------------|---------------------|-------|
| 1   | Lê Minh Đức          | Trưởng BKS     | 222.667             | 0,45% |
| 2   | Châu Thị Thúy Anh    | Thành viên BKS | 25.080              | 0,05% |
| 3   | Đinh Thị Quỳnh Trang | Thành viên BKS | 179.443             | 0,36% |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ và theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. BKS đã thực hiện:

- Giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc điều hành và quản lý công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 của HĐQT và BGĐ công ty;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm;
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:



Thu nhập Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

| Họ tên                  | Chức vụ                           | Lương VND            | Thưởng VND           | Thù lao VND          | Cộng VND             |
|-------------------------|-----------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Năm nay</b>          |                                   |                      |                      |                      |                      |
| Ông Đinh Chí Đức        | Chủ tịch HĐQT                     | -                    | 290.000.000          | 160.000.000          | 450.000.000          |
| Ông Nguyễn Lương Điền   | Thành viên HĐQT                   | -                    | 250.000.000          | 120.000.000          | 370.000.000          |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc      | Thành viên HĐQT                   | -                    | 230.000.000          | 120.000.000          | 350.000.000          |
| Ông Đặng Hồng Đăng      | Thành viên HĐQT                   | 732.768.900          | 420.800.000          | 120.000.000          | 1.273.568.900        |
| Ông Nguyễn Tấn Long     | Thành viên HĐQT                   | 673.611.922          | 408.800.000          | 120.000.000          | 1.202.411.922        |
| Ông Phạm Tấn Luân       | Giám đốc kiêm thành viên HĐQT     | 1.008.262.800        | 513.200.000          | 120.000.000          | 1.641.462.800        |
| Ông Nguyễn Văn Mạnh     | Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT | 944.687.300          | 473.800.000          | 120.000.000          | 1.538.487.300        |
| Ông Nguyễn Cảnh Toàn    | Phó Giám đốc                      | 42.130.000           | -                    | -                    | 42.130.000           |
| Bà Lê Minh Đức          | Trưởng BKS                        | -                    | 210.000.000          | 120.000.000          | 330.000.000          |
| Bà Đinh Thị Quỳnh Trang | Thành viên BKS                    | -                    | 200.000.000          | 80.000.000           | 280.000.000          |
| Bà Châu Thị Thủy Anh    | Thành viên BKS                    | 588.867.800          | 359.600.000          | 80.000.000           | 1.028.467.800        |
| Bà Vũ Thị Như Trang     | Kế toán trưởng kiêm Người PTQT    | 673.635.200          | 378.800.000          | 80.000.000           | 1.132.435.200        |
| <b>Cộng</b>             |                                   | <b>4.663.963.922</b> | <b>3.735.000.000</b> | <b>1.240.000.000</b> | <b>9.638.963.922</b> |
| <b>Năm trước</b>        |                                   |                      |                      |                      |                      |
| Ông Đinh Chí Đức        | Chủ tịch HĐQT                     | -                    | 250.000.000          | 160.000.000          | 410.000.000          |
| Ông Nguyễn Lương Điền   | Thành viên HĐQT                   | -                    | 210.000.000          | 120.000.000          | 330.000.000          |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc      | Thành viên HĐQT                   | -                    | 210.000.000          | 120.000.000          | 330.000.000          |
| Ông Đặng Hồng Đăng      | Thành viên HĐQT                   | 718.576.000          | 349.200.000          | 120.000.000          | 1.187.776.000        |
| Ông Nguyễn Tấn Long     | Thành viên HĐQT                   | 704.490.000          | 322.000.000          | 100.000.000          | 1.126.490.000        |
| Ông Phạm Tấn Luân       | Giám đốc kiêm thành viên HĐQT     | 1.056.735.000        | 416.000.000          | 120.000.000          | 1.592.735.000        |
| Ông Nguyễn Văn Mạnh     | Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT | 986.286.000          | 385.200.000          | 120.000.000          | 1.491.486.000        |
| Bà Lê Minh Đức          | Trưởng BKS                        | -                    | 190.000.000          | 120.000.000          | 310.000.000          |
| Bà Đinh Thị Quỳnh Trang | Thành viên BKS                    | -                    | 180.000.000          | 80.000.000           | 260.000.000          |
| Bà Châu Thị Thủy Anh    | Thành viên BKS                    | 441.071.100          | 133.400.000          | 60.000.000           | 634.471.100          |
| Bà Vũ Thị Như Trang     | Kế toán trưởng kiêm Người PTQT    | 635.582.700          | 329.600.000          | 100.000.000          | 1.065.182.700        |
| <b>Cộng</b>             |                                   | <b>4.542.740.800</b> | <b>2.975.400.000</b> | <b>1.220.000.000</b> | <b>8.738.140.800</b> |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                         | Quan hệ với người nội bộ                | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|--------|------------------|
|     |                           |                                                        |                                         | Số CP                     | Tỷ lệ | Số CP                      | Tỷ lệ  |                  |
| 10  | Đinh Thị Phương Anh       | 077194001190, ngày 03/05/2023, tại Cục CS QLHC về TTXH | Con dâu ông Nguyễn Lương Điền - TV HĐQT | 0                         | 0,00% | 400                        | 0,001% | Mua              |
| 11  | Võ Thị Tuyết Thanh        | 046182009636, ngày 02/07/2021, Cục CS QLHC về TTXH     | Vợ ông Đặng Hồng Đăng - TV HĐQT         | 0                         | 0,00% | 7.000                      | 0,01%  | Mua              |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm giao dịch | Số Nghị Quyết/ Ngày ban hành | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------|---------------------|------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------|---------------------|------------------------------|--------------------------------------------|---------|

|   |                                                         |                            |            |                                                              |                          |                                  |                                                                                                                                        |
|---|---------------------------------------------------------|----------------------------|------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Công ty CP Cấp nước Châu Đức                            | Liên quan với người nội bộ | 3500823617 | KCN đô thị Châu Đức, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh BRVT | Giao dịch trong năm 2024 | 02/2024/NQ-HĐQT, ngày 22/01/2024 | - Cung cấp nước sạch: 162.779.869.000 đồng<br>- Thi công công trình liên quan cấp nước và công trình xây dựng: 831.674.421 đồng        |
| 2 | Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu                   | Liên quan với người nội bộ | 3500101386 | 14 đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu, tỉnh BRVT              | Giao dịch trong năm 2024 | 02/2024/NQ-HĐQT, ngày 22/01/2024 | - Thi công công trình liên quan cấp nước và công trình xây dựng: 44.108.220 đồng<br>- Phí dịch vụ chăm sóc khách hàng: 64.814.815 đồng |
| 3 | Công ty CP Nước, môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn | Liên quan với người nội bộ | 0303173114 | 179 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q1, TP HCM                   | Giao dịch trong năm 2024 | 02/2024/NQ-HĐQT, ngày 22/01/2024 | - Tư vấn, giám sát và thiết kế các công trình cấp nước: 1.098.148.148 đồng.                                                            |

d) Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản trị công ty

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, Báo cáo kiểm toán. Tất cả các báo cáo trên đã được gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trang công bố thông tin <https://cims.hnx.vn> và [www.pmw.vn](http://www.pmw.vn).



**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**



**GIÁM ĐỐC**  
**Phạm Tấn Luận**